

Số: /BC-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính quý I năm 2022 trên địa bàn huyện Tam Đường

Thực hiện Công văn số 222/SNV-XDCQ ngày 22/02/2022 của Sở Nội vụ, về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. UBND huyện Tam Đường báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính quý I năm 2022 trên địa bàn huyện Tam Đường, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Kế hoạch cải cách hành chính huyện (CCHC) Tam Đường năm 2022 (số 1717/KH-UBND ngày 10/12/2021) ban hành đầy đủ các nhiệm vụ của công tác CCHC trên các lĩnh vực theo Chương trình CCHC của Chính phủ, các kết quả được xác định rõ ràng, cụ thể và rõ trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện kế hoạch. 100% các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 trên cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.

2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 15/02/2022 tuyên truyền công tác cải cách hành chính huyện Tam Đường năm 2022. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, phong phú về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu thông tin về CCHC của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong huyện. Trung tâm VH&TT huyện đã xây dựng và phát sóng trên hệ thống truyền thanh-truyền hình, trang thông tin điện tử 12 tin, bài về “Phổ biến chính sách pháp luật - Cải cách hành chính Nhà nước”.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

UBND huyện đã ban hành Báo cáo số 03/BC-UBND ngày 04/01/2022 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện Tam Đường.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cũng được thực hiện thường xuyên. Thực hiện tự kiểm tra 05 văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành; các văn bản được kiểm tra đã đảm bảo về nội dung, trình tự thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020, Nghị định số

34/2016/NĐ-CP, Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Số TTHC công bố mới trong huyện là 10 TTHC; Tổng số TTHC đang có hiệu lực là 391, trong đó cấp huyện: 268 TTHC, cấp xã: 123.

Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông được các cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện triển khai thực hiện có hiệu quả. Hiện có 12 cơ quan chuyên môn thuộc huyện thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại phòng một cửa của UBND huyện, 13/13 xã, thị trấn triển khai thực hiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Trong quý số Số TTHC liên thông cùng cấp là 36 thủ tục, Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền là 18 thủ tục, Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ đạt 100%, Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa đạt 100%.

Trong quý toàn huyện tiếp nhận 5.361 TTHC, trong đó cấp huyện 571 TTHC, cấp xã 4.790 TTHC. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của hai cấp huyện, xã đạt 100%, không có TTHC tiếp nhận giải quyết quá hạn. Các TTHC có tính chất nhạy cảm như: hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp), hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp) đều đạt tỷ lệ giải quyết đúng hạn 100%.

Do xử lý và giải quyết tốt các phản ánh, kiến nghị của người dân từ cấp cơ sở nên trong quý không có phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền của UBND huyện.

Vận hành Công dịch vụ công, số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 được tích hợp lên Cổng DVC là 102 thủ tục. Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến là 76 thủ tục.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tại thời điểm báo cáo số cơ quan chuyên môn cấp huyện: 12, số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện: 2, tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập: 1, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện 44, ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015 là 9.

Về biên chế công chức, tổng số biên chế được giao trong năm: 92, số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo: 72, số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước: 5, số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo: 0, tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015: 12%.

Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập: 1.471, tổng số người làm việc có mặt: 1.369, số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo: 0, tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015: 11,6%.

4. Cải cách chế độ công vụ

Trong quý về vị trí việc làm của công chức, viên chức, số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định: 12, số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định: 44, số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra: 0.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển): 0 người, số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên: 1 người.

Số lãnh đạo UBND huyện hiện có mặt: 3 người, số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới: 0 người, số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền): 0 người.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Số nhiệm vụ của đơn vị được giao trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh: 9 nhiệm vụ. Số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ trong kỳ báo cáo: 0 lượt người.

5. Cải cách tài chính công

Căn cứ các văn bản triển khai thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 7/10/2014. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3945/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND huyện Tam Đường. Về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2022.

Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện thực hiện cơ chế tự chủ: 45 đơn vị gồm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX, đài Truyền thanh truyền hình, Dịch vụ nông nghiệp, Ban quản lý dự án, Ban quản lý rừng phòng hộ, Trung tâm quỹ đất, Phòng văn hóa - thông tin và 38 trường thuộc sự nghiệp giáo dục.

Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 2 đơn vị gồm Ban Quản lý dự án huyện, Ban quản lý rừng phòng hộ.

Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 1 đơn vị (Trung tâm quỹ đất).

Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo): 44 đơn vị gồm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX, đài Truyền thanh truyền hình, Dịch vụ nông nghiệp và 38 trường thuộc sự nghiệp giáo dục.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Về ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT: Số nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện trong kế hoạch: 10 nhiệm vụ, số nhiệm vụ đã hoàn thành theo kế hoạch: 3 nhiệm vụ.

Số liệu về trao đổi văn bản điện tử: Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện: 2240 văn bản trong đó, tỷ lệ văn bản được gửi

hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử): $2.193/2.240 = 97,9\%$, tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy: $47/2.240 = 2,1\%$.

Tỷ lệ đơn vị đã triển khai ứng dụng chữ ký số đạt 100%, trong đó: Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan đã được cấp chữ ký số đạt 100%, tỷ lệ văn bản đi được ký số (số văn bản đi được ký số/tổng số văn bản đi *100): $2.088/2.240 = 93,2\%$.

Sử dụng thư điện tử: Tỷ lệ phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử chung đạt 100%, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư thường xuyên sử dụng đạt 93,5%.

Dịch vụ công trực tuyến: Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3: 26 TTHC, tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4: 76 TTHC, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 đạt 9%, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4 đạt 76,5%.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Số hồ sơ phát sinh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh thực hiện còn ít do người dân là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở các vùng sâu, vùng xa, khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của một bộ phận người dân còn thấp; người dân chủ yếu vẫn lựa chọn hình thức nộp hồ sơ giấy trực tiếp khi giải quyết thủ tục hành chính là chính.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính quý I năm 2022 trên địa bàn huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT, NV (2b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Lữ Páo